

Bản án số: 02/2018/DSST
Ngày 24 tháng 5 năm 2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng Mua bán tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bình

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Dương Văn Thế

2. Bà Trịnh Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công Tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại Tòa án nhân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên, xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 05/2018/TLST-DS ngày 16 tháng 03 năm 2018 về “tranh chấp hợp đồng Mua bán tài sản”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn : Ông Trần Công H – sinh 1957 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 8, phường L, thành phố S, tỉnh T

Bị đơn : Anh Lê Minh T- sinh 1974 (Có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 3, phường L, thành phố S, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 02 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn Ông Trần Công H trình bày:

Do quan hệ quen biết, từ thời điểm cuối năm 2016 đến đầu năm 2017 anh Lê Minh T có đến đặt mua sắt thép của gia đình ông để phục vụ sản xuất kinh doanh. Khi mua có kí sổ nợ, chốt đến thời điểm ngày 07/02/2017 số tiền nợ do mua bán sắt thép là 52.945.000 đồng (Năm mươi hai triệu chín trăm bốn mươi năm ngàn đồng). Ông đã đòi nợ rất nhiều lần nhưng anh T chỉ hứa hẹn, không thanh toán cho ông khoản tiền trên. Nay ông đề nghị Tòa án buộc anh Lê minh T phải thanh toán trả cho tôi toàn bộ khoản nợ là 52.945.000 đồng (Năm mươi hai triệu chín trăm bốn mươi năm ngàn đồng) đã mua bán sắt thép với ông. Ngoài ra ông không có yêu cầu gì khác.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 3 năm 2018 và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Minh T trình bày : Anh có mua bán sắt thép của ông Trần Công H từ năm 2016 đến ngày 07/02/2017 chót nợ với số tiền là 52.945.000 đồng (Năm mươi hai triệu chín trăm bốn mươi năm ngàn đồng) Do làm ăn thua lỗ gặp khó khăn nên anh chưa trả được cho ông H số tiền trên, anh đề nghị cho anh trả dần . Nay ông Trần Công H đòi số tiền nợ trên anh nhất trí trả, nhưng không có tiền mặt trả cho ông H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện VKS nhân dân thành phố Sông Công phát biểu quan điểm Đây là vụ án “Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản”, căn cứ Điều 26, 35, 39 BLTTDS Tòa án nhân dân thành phố Sông Công thụ lý là đúng thẩm quyền. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án, cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, đã được thực hiện theo đúng trình tự tố tụng. Không có vi phạm, không có đề xuất kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết về nội dung vụ án : Đề Nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí : Anh Lê Minh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả lại Ông Trần Công H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng* : Hợp đồng mua bán tài sản giữa nguyên đơn Ông Trần Công H và bị đơn anh Lê Minh T được ký kết và thực hiện năm 2017, đây là quan hệ pháp luật “ Tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do bị đơn cư trú và hợp đồng được ký kết tại phường L, thành phố Sông Công. Căn cứ theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] *Về Nội dung*: Xét yêu cầu khởi kiện của Ông Trần Công H về việc yêu cầu Lê Minh T có trách nhiệm trả lại số tiền mua bán tài sản còn nợ là 52.945.000 đồng (Năm mươi hai triệu chín trăm bốn mươi năm ngàn đồng). Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện: Ông Trần Công H xuất trình 01 bảng kê là tập học sinh nội dung thể hiện :” Bắt đầu bằng chữ từ 2173/18/10/20156.....” và kết thúc ngày 7/2/2017 cộng dồn tổng nợ : 52.945.000đồng ghi bằng số và bằng chữ, có chữ kí chữ viết của anh Lê Minh T.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa anh Lê Minh T đều thừa nhận về khoản nợ mua bán sắt thép của ông Trần công H là 52.945.000 đồng (Năm mươi hai triệu chín trăm bốn mươi năm ngàn đồng). Đây là sự thật khách quan của vụ án, là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự .

Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự xác định: Năm 2016-2017 anh Lê Minh T có mua sắt thép của ông Trần Công H để kinh doanh là có thật, việc mua bán trên anh Lê Minh T đều xác định có mua bán và có nợ ông Trần công H là 52.945.000 đồng (Năm mươi hai triệu chín trăm bốn mươi năm ngàn đồng), nhưng chưa trả, nên yêu cầu của ông Trần Công H là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ quy định tại Điều 430,440 của Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công H. Buộc anh Lê Minh T có trách nhiệm

thanh toán cho ông Trần Công H toàn bộ khoản tiền mua sắt thép của ông Trần Công H 52.945.000 đồng (Năm mươi hai triệu chín trăm bốn mươi năm ngàn đồng). Ông H không yêu cầu giải quyết lãi đối với khoản nợ trên nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đưa ra phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công H được hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Trần Công H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại ông Trần Công H khoản tiền án phí đã tạm ứng tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công. anh Lê Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào các Điều 26, 35,39,92,147 của BLTTDS; Điều 430,440 Bộ luật dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

T xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Công H về tranh chấp Hợp đồng mua bán tài sản đối với anh Lê Minh T

1.1 Buộc anh Lê Minh T phải có trách nhiệm trả cho ông Trần Công H toàn bộ khoản tiền mua bán tài sản là 52.945.000 đồng (Năm mươi hai triệu chín trăm bốn mươi năm ngàn đồng).

1.2 Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Trần Công H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Lê Minh T chậm thi hành thì hằng tháng còn phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí:

2.1 Anh Lê Minh T phải chịu 2.647.200 đồng (Hai triệu sáu trăm bốn mươi bảy ngàn hai trăm đồng chẵn) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nớc.

2.2 Hoàn trả ông Trần Công H số tiền 1.323.600đ tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công theo biên lai số 0010868 ngày 16/03/2018).

3. Án xử công khai sơ thẩm, báo cho ông Trần Công H, anh Lê Minh T biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án

Trở lại hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Sông Công;
- Chi cục THADS TP Sông Công;
- UBND phường 1c TP Sông Công;
- Những người tham gia TT;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Bình